

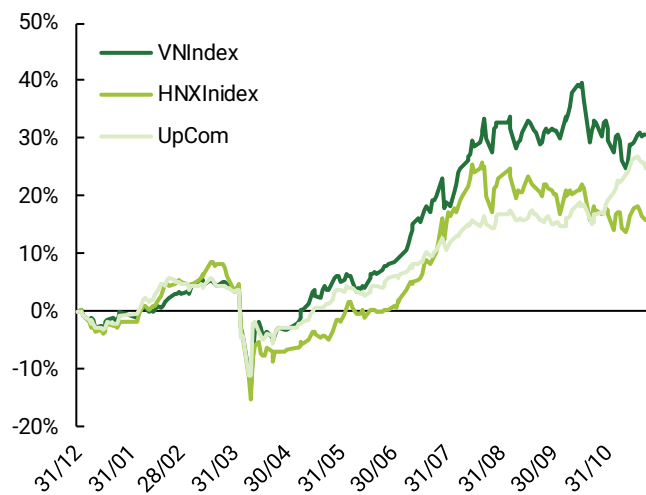
VN-Index **1654.93 (-0.06%)**
774 Tr. cổ phiếu 20197.2 Tỷ VND (2.23%)

HNX-Index **263.13 (-0.42%)**
73 Tr. cổ phiếu 1736.7 Tỷ VND (49.63%)

UPCOM-Index **118.69 (-0.69%)**
43 Tr. cổ phiếu 602.3 Tỷ VND (4.13%)

VN30F1M **1892.40 (0.15%)**
267,965 HD OI: 32,984 HD

% Hiệu suất từ đầu năm (YTD) các chỉ số



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

▪ **Diễn biến:** Chỉ số VNIndex đóng cửa phiên tại 1654.9, giảm 1.1 điểm (-0.06%). Thanh khoản tăng với độ rộng nghiêng về bên bán. VN30 khởi sắc hơn khi lấy lại sắc xanh trong khi HNXIndex vẫn giảm.

▪ **Điểm nhấn trong phiên:** Nhóm Vingroup trở lại vai trò dẫn dắt, bên cạnh đó, dòng tiền tiếp tục luân chuyển ở nhóm vốn hóa lớn thay nhau nâng đỡ chỉ số.

Nhóm ngành và cổ phiếu diễn biến tích cực trong phiên: Bất động sản: NVL (+2.0%), NLG (+1.7%), VHM (+1.5%) | Du lịch và Giải trí: VPL (+3.5%), VJC (+2.2%) | Công nghệ Thông tin: FPT (+1.8%), ICT (+1.7%) | Tài nguyên Cơ bản: HPG (+0.6%), HHP (+1.7%). Nhóm ngành và cổ phiếu diễn biến yếu trong phiên: Ngân hàng: HDB (-1.9%), LPB (-1.5%), VAB (-1.4%) | Dịch vụ tài chính: VIX (-5.1%), VCI (-2.0%) | Thực phẩm và đồ uống: VNM (-1.3%), MSN (-1.3%) | Hàng & Dịch vụ Công nghiệp: HAH (-2.1%), PVT (-1.6%), GEX (-1.5%).

Tác động chỉ số: Chiều tăng | VIC, VHM, VPL, STB, FPT - Chiều giảm | VCB, TCB, BID, HDB, LPB

Khối ngoại Bán ròng gần 585 tỷ, tập trung nhiều ở VIX, MBB, MWG, trong khi mua ròng FPT, VPB, HPG.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

▪ Dù sắc xanh trở lại với mẫu hình nến Hammer ở **VN-Index**, nhưng mức đồng thuận phục hồi từ mặt bằng chung cổ phiếu còn hạn chế. Thanh khoản cũng dưới mức bình quân 20 phiên cho thấy sự thận trọng vẫn chi phối. Điều này hàm ý phản ứng bật tăng chưa thuyết phục và chỉ số khả năng trở lại trạng thái giằng co, kiểm định thêm vùng 1630 - 1660 điểm. Ở chiều thận trọng, nếu xuất hiện dấu hiệu thoái lui thấp hơn ngưỡng 1625 điểm sẽ khiến xu hướng phục hồi bị vi phạm.

▪ **HNX-Index** kết phiên với mẫu hình nến Hammer, tiếp tục cho thấy lực cầu phản ứng tốt tại gần ngưỡng hỗ trợ 260. Dù vậy, lực mua chưa giúp chỉ số lấy lại sắc xanh, hàm ý sự giằng co trong khu vực 262 - 266 vẫn còn.

▪ **Chiến lược chung:** Với khẩu vị rủi ro trung bình, NĐT nên tiếp tục nghiêng về đứng ngoài quan sát thị trường khi việc kiểm định vùng cản chưa thật sự thuyết phục. Trường hợp thanh khoản cải thiện, đồng thời xuất hiện sự đồng thuận bứt phá sẽ củng cố hơn cho điểm tham gia. Với khẩu vị rủi ro cao (phù hợp lướt sóng), NĐT cũng cần thận trọng hơn để tránh các bẫy tăng giá. Vẫn tuân thủ kỷ luật bán ra nếu vị thế bị vi phạm cắt lỗ. Một số nhóm ngành đang điều chỉnh kiểm định hỗ trợ đáng chú ý như: Dầu khí, Xuất khẩu, Tiện ích, Bất động sản.

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Cắt lỗ VGI, Bán PLX (Xem tiếp tại trang 7)

Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa				% Thay đổi				Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với			Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với		
		(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M	01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng	01 phiên trước		Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng					
Theo chỉ số																
VN-Index	1,654.9 ▼	-0.06%	1.2%	-0.5%	20,197.2 ▲	2.2%	-3.2%	-58.7%	773.9 ▲	8.1%	9.7%	-51.7%				
HNX-Index	263.1 ▼	-0.4%	-1.7%	-0.6%	1,736.7 ▲	49.6%	-4.8%	-52.9%	73.0 ▲	30.6%	-12.4%	-55.5%				
UPCOM-Index	118.7 ▼	-0.7%	-1.2%	8.4%	602.3 ▲	4.1%	-25.3%	-23.3%	43.0 ▲	74.3%	1.1%	-13.1%				
VN30	1,899.9 ▬	0.1%	1.5%	-0.8%	10,853.3 ▲	2.8%	8.9%	-58.3%	293.3 ▲	3.7%	8.4%	-58.2%				
VNMID	2,280.7 ▼	-0.7%	-0.7%	-3.9%	7,499.0 ▼	-2.1%	-17.6%	-60.2%	298.1 ▬	0.8%	-7.0%	-55.4%				
VNSML	1,524.8 ▼	-0.26%	-0.3%	1.5%	1,300.4 ▲	25.0%	13.6%	-41.1%	109.5 ▲	56.2%	43.8%	-28.8%				
Theo ngành (VNIndex)																
Ngân hàng	622.0 ▼	-0.47%	0.44%	-1.1%	5,691.8 ▲	4.61%	8.0%	-14.2%	220.0 ▼	-7.1%	1.6%	-16.8%				
Bất động sản	657.7 ▬	0.8%	5.3%	4.8%	3,346.6 ▼	-8.2%	-12.7%	-32.3%	143.8 ▲	34.1%	8.8%	-15.3%				
Dịch vụ tài chính	315.0 ▼	-1.2%	0.7%	-8.3%	3,321.7 ▲	18.7%	7.3%	-23.6%	131.5 ▲	30.4%	16.0%	-13.7%				
Công nghiệp	265.1 ▼	-0.3%	-0.2%	-2.4%	848.4 ▼	-7.4%	-37.3%	-55.3%	23.2 ▼	-9.0%	-27.6%	-47.8%				
Tài nguyên cơ bản	542.5 ▬	0.4%	2.2%	4.5%	931.0 ▲	8.2%	-28.9%	-27.9%	41.8 ▲	13.1%	-24.1%	-25.1%				
Xây dựng - Vật Liệu	192.2 ▼	-0.1%	-0.1%	2.1%	1,053.8 ▼	-3.0%	-6.9%	-27.9%	46.5 ▼	-2.3%	-5.8%	-22.0%				
Thực phẩm	550.3 ▼	-0.8%	-0.3%	4.5%	1,180.6 ▲	5.6%	-35.6%	-32.2%	34.2 ▲	8.1%	-40.3%	-26.6%				
Bán Lẻ	1,478.0 ▼	-0.9%	1.2%	3.0%	941.8 ▲	43.5%	31.3%	5.4%	14.0 ▲	49.5%	34.8%	14.9%				
Công nghệ	532.1 ▲	1.6%	0.0%	13.0%	846.3 ▲	54.6%	16.5%	-35.3%	11.1 ▲	78.5%	21.6%	-26.0%				
Hóa chất	169.8 ▼	-0.89%	-1.0%	11.9%	560.4 ▼	-4.9%	-27.1%	-15.3%	18.9 ▼	-23.1%	-14.7%	-1.2%				
Tiện ích	661.0 ▼	-0.2%	0.0%	7.6%	271.8 ▲	49.2%	-11.7%	-5.7%	13.7 ▲	67.1%	-11.4%	-1.3%				
Dầu khí	73.4 ▼	-1.44%	-0.1%	5.3%	413.0 ▼	-42.5%	-33.8%	-21.2%	16.6 ▼	-38.0%	-30.3%	-23.1%				
Dược phẩm	418.7 ▼	-0.4%	-1.0%	1.5%	38.9 ▼	-11.6%	-52.2%	-46.9%	2.5 ▼	-7.1%	-34.9%	-19.8%				
Bảo hiểm	90.0 ▼	-1.9%	0.3%	15.7%	47.4 ▼	-3.5%	17.1%	0.1%	1.6 ▲	38.1%	35.2%	0.3%				

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,654.9 ▼	-0.06%	30.6%	16.0x	2.0x
SET-Index	Thái Lan	1,254 ▼	-2.1%	-10.4%	11.8x	1.1x
JCI-Index	Indonesia	8,414 ▼	-0.07%	18.8%	20.9x	2.2x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	11,997 ▼	-0.3%	-4.7%	16.0x	1.4x
PSEi Index	Phillipines	5,997 ▲	1.1%	-8.1%	9.9x	1.2x
Shanghai Composite	Trung Quốc	3,835 ▼	-2.45%	14.4%	18.7x	1.5x
Hang Seng	Hồng Kông	25,220 ▼	-2.4%	25.7%	12.7x	1.4x
Nikkei 225	Nhật Bản	48,626 ▼	-2.4%	21.9%	21.9x	2.5x
S&P 500	Mỹ	6,539 ▼	-1.6%	11.2%	26.0x	5.2x
Dow Jones	Mỹ	45,752 ▼	-0.8%	7.5%	23.4x	4.7x
FTSE 100	Anh	9,479 ▼	-0.5%	16.0%	14.5x	2.2x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	5,496 ▼	-1.3%	12.3%	16.7x	2.4x
DXV		100.2 ▬	0.01%	-7.6%		
USDVND		26,362 ▼	-0.064%	3.4%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

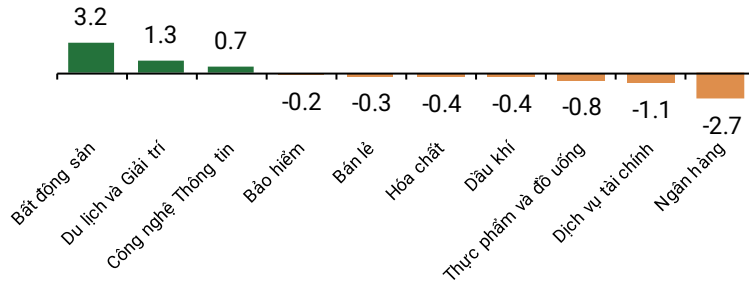
Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa		% Thay đổi giá			
		1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent	▼	-2.02%	1.3%	-16.8%	-16.3%
Dầu WTI	▼	-3.2%	-0.5%	-19.8%	-17.9%
Khí gas	▼	-0.4%	30.4%	24.7%	35.7%
Than cốc (*)	▬	0.0%	10.4%	-1.2%	-7.0%
Thép HRC (*)	▼	-0.3%	-0.2%	-5.2%	-6.9%
PVC (*)	▬	0.0%	-1.1%	-9.0%	-11.9%
Phân Urea (*)	▬	0.5%	3.7%	11.1%	16.1%
Cao su thiên nhiên	▼	-0.9%	-0.6%	-13.2%	-9.0%
Bông Cotton	▼	-2.0%	-5.2%	-10.7%	-11.8%
Đường	▼	-0.3%	-4.1%	-24.1%	-31.7%
World Container Index	▼	-0.4%	9.7%	-51.3%	-45.7%
Baltic Dirty tanker Index	▼	-0.7%	16.7%	55.7%	57.9%
Vàng	▼	-1.0%	-2.1%	53.8%	51.2%
Bạc	▼	-4.6%	0.5%	69.5%	59.1%

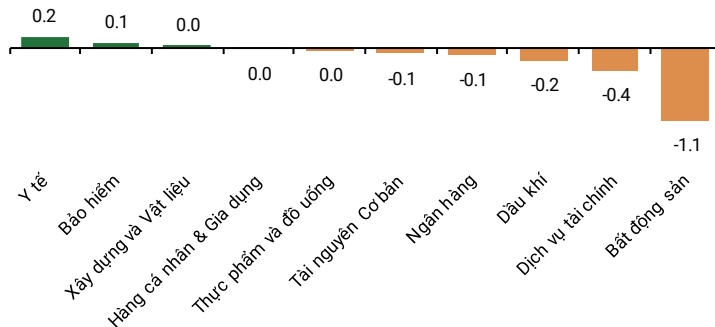
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

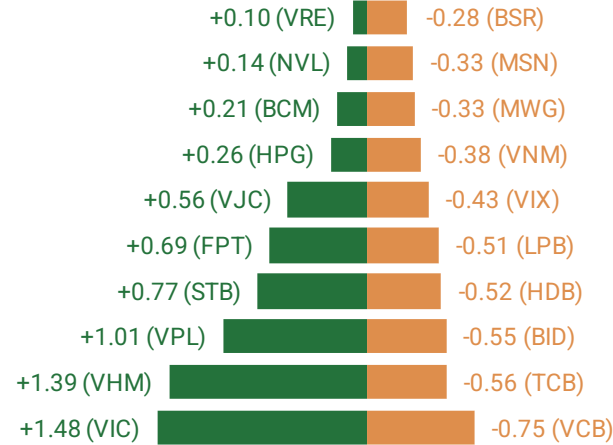
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



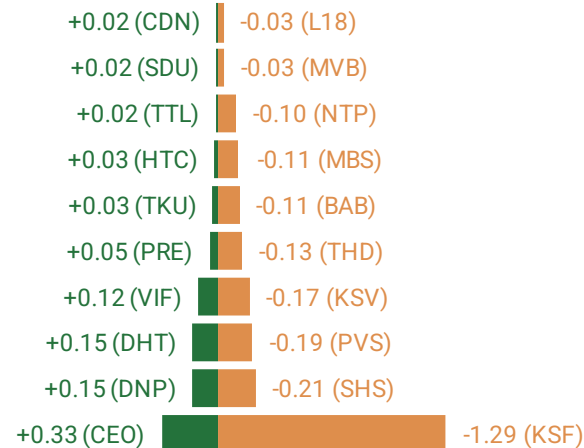
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX

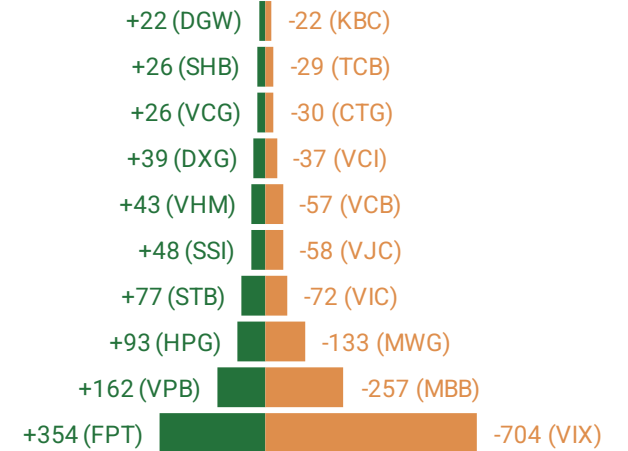


TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX

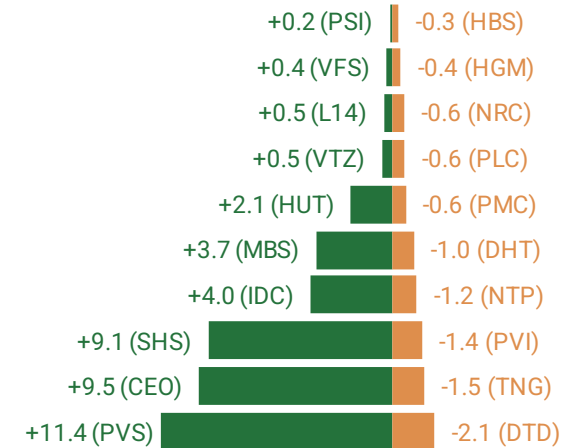


BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

TOP CỔ PHIẾU NGTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



TOP CỔ PHIẾU NGTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX



	VIX	SHB	FPT	MWG	VIC
%DoD	-5.1%	0.0%	1.8%	-1.2%	0.7%
Giá trị	1,587	963	790	660	634

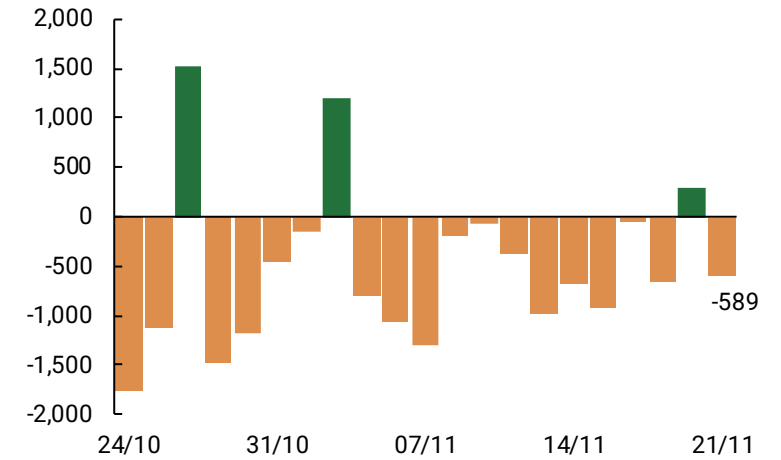
TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX



	HDB	VIC	NBB	VIX	MWG
%DoD	-1.9%	0.7%	1.0%	-5.1%	-1.2%
Giá trị	1,034	100	82	81	55

BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



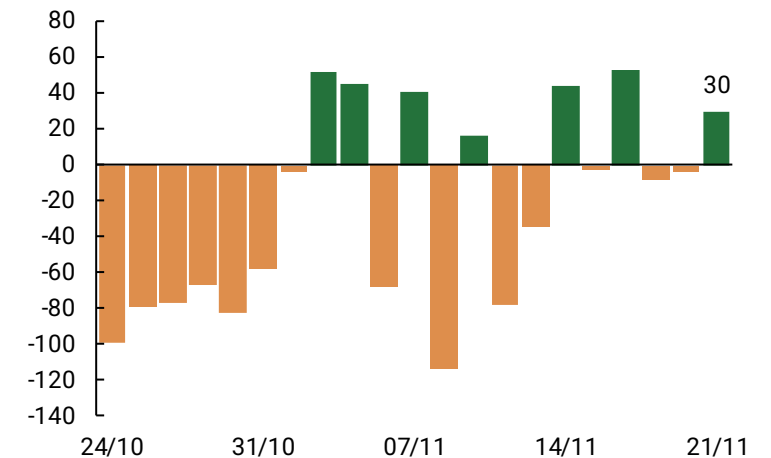
	CEO	SHS	PVS	IDC	MBS
%DoD	4.0%	-1.8%	-2.0%	0.0%	-1.0%
Giá trị	407	277	141	118	65

TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



	PTI	HHC	VFS	UNI	CEO
%DoD	0.0%	0.0%	-0.6%	0.0%	4.0%
Giá trị	380	10	10	8	5

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





Góc nhìn kỹ thuật VNindex

- ✓ Nến Hammer, vol tăng nhưng dưới bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1600 - 1620.
- ✓ Kháng cự: 1660 - 1690.
- ✓ Chỉ báo MACD, RSI cải thiện.
- ✓ Xu hướng: củng cố lại đà hồi phục.

Kịch bản: Chỉ số bật tăng khi điều chỉnh về vùng hỗ trợ gần quanh ngưỡng 1630 - 1640 điểm. Dù vậy, thanh khoản ở mức thấp và chưa thể vượt qua ngưỡng cản 1660, hàm ý vận động vẫn trong vùng giằng co. **Nếu VN-Index bứt phá thuyết phục ngưỡng 1660 điểm có thể kỳ vọng nhịp hồi tiếp tục tiến lên vùng 1660 - 1700.** Chiều ngược lại, ngưỡng hỗ trợ quan trọng quanh mức 1620 điểm, một dấu hiệu thoái lui dưới mức này có thể khiến đà tăng vi phạm.



Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến Hammer, vol tăng nhưng dưới bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1800.
- ✓ Kháng cự: 1870 - 1900.
- ✓ Chỉ báo MACD, RSI cải thiện.
- ✓ Xu hướng: củng cố lại đà hồi phục.

➔ Chỉ số tiếp tục giằng co và nhìn chung vẫn vận động trong khu vực cản 1870 - 1900 điểm. Mặc dù bật tăng nhưng thanh khoản ở mức thấp, hàm ý cần thêm nến tăng đóng cửa trên ngưỡng 1900 để xác nhận đà bứt phá thuyết phục. Nếu vượt thành công, mục tiêu gần là ngưỡng 1940 - 1950 điểm, trong khi **hỗ trợ gần được nâng lên quanh mốc 1850 điểm.**

STOCK		STRATEGY	Technical			Financial Ratio	
Ticker	VGI	CUT LOSS	Current price		74.839	P/E (x)	24.6
Exchange	UPCoM		Action price	80.7	-7.3%	P/B (x)	6.0
Sector	Mobile		Cut loss price	(24/11)	74.839	EPS	3045.6
	Telecommunications					ROE	25.5%
						Stock Rating	BBB
					Scale Market Cap	Medium	



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Giá chạm vùng cắt lỗ.
 - Vận động đánh mất MA20 20 ngày.
 - Chỉ báo MACD cắt xuống đường tín hiệu, cùng với RSI đang trên đà giảm về dưới mức trung bình 50, hàm ý động lượng tăng suy yếu.
- ➔ Đà tăng suy yếu và có khả năng tiếp tục điều chỉnh.
- ➔ Khuyến nghị Cắt lỗ quanh giá hiện tại hoặc tận dụng nhịp hồi trong phiên.

STOCK		STRATEGY	Technical			Financial Ratio	
Ticker	PLX	SELL	Current price	34.0		P/E (x)	16.2
Exchange	HOSE		Action price	35.2	-3.6%	P/B (x)	1.7
Sector	Exploration & Production		Selling price	24/11	34.0	EPS	2090.2
						ROE	10.3%
						Stock Rating	BBB
					Scale Market Cap	Medium	



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Giá lùi về dưới ngưỡng MA20 ngày.
- Thanh khoản tăng cho thấy lực cung chủ động.
- Chỉ báo MACD cắt xuống đường tín hiệu, cùng với RSI đang trên đà giảm về dưới mức trung bình 50, hàm ý động lượng tăng suy yếu.
- Rủi ro giảm sâu hơn nếu đánh mất ngưỡng 33.5

- ➔ Đà tăng suy yếu và có khả năng tiếp tục điều chỉnh.
- ➔ Khuyến nghị Bán quanh giá hiện tại hoặc tận dụng nhịp hồi trong phiên.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	VGI	Cắt lỗ	24/11/2025	74.8	80.7	-7.3%	90.0	11.5%	75	-7.1%	Đà tăng suy yếu
2	PLX	Bán	24/11/2025	34.0	35.2	-3.6%	39.0	10.8%	33	-6.3%	Đà tăng suy yếu

Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Ngày cập nhật khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	CTR	Nắm giữ	30/10/2025	07/11/2025	90.30	91.8	-1.6%	102.0	11.1%	85.0	-7.4%	
2	SAB	Mua	14/11/2025	-	46.70	47.4	-1.5%	51.0	7.6%	45.5	-4.0%	
3	BCM	Mua	17/11/2025	-	67.00	67.50	-0.7%	74.0	9.6%	64.0	-5.2%	
4	PC1	Mua	18/11/2025	-	22.10	22.5	-1.8%	25.0	11.1%	21.0	-6.7%	



Tín hiệu kỹ thuật

- Hợp đồng VN30F1M** đóng cửa tại 1892.4, tăng 2.9 điểm (+0.2%). Dù vận động chịu áp lực điều chỉnh trong phần lớn thời gian giao dịch, lực cầu đã quay trở lại mạnh mẽ vào cuối phiên, giúp giá bật tăng và kết phiên trong sắc xanh.
- Ở đồ thị 1 giờ**, giá đã lấp lại “gap giảm” trong phiên nhưng đà đi lên khá dốc và thiếu tích lũy, cho thấy phản ứng có phần vội vã. Khả năng sẽ có hạ nhiệt kỹ thuật để củng cố lại đà cũng như kiểm định lại khoảng “gap”. Vị thế Long có thể chờ khi giá điều chỉnh và kiểm định tốt hỗ trợ quanh ngưỡng 1885, hoặc cân nhắc khi giá tiếp tục vượt trên ngưỡng 1896. Vị thế Short có thể tham gia khi giá lùi về dưới ngưỡng 1876.
- Hợp đồng VN100F1M** đóng cửa tại 1797, giảm nhẹ 2 điểm (-0.1%). Độ lệch basis thu hẹp còn 5.5 điểm (thấp hơn VN100 cơ sở). Khối lượng khớp lệnh tăng mạnh, đạt 2560 HĐ. Hỗ trợ gần quanh khu vực 1780 - 1785, trong khi kháng cự là ngưỡng 1800 - 1810..

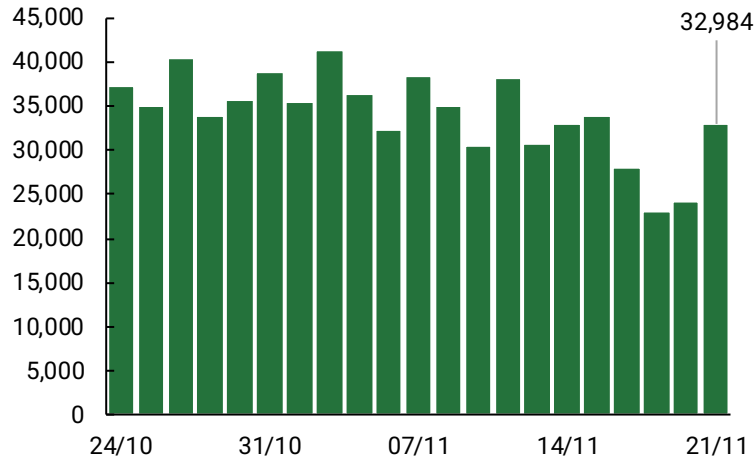
Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/ Rủi ro
Long	> 1.885	1.896	1.878	11 : 07
Long	> 1.896	1.907	1.888	11 : 08
Short	< 1.876	1.864	1.884	12 : 08

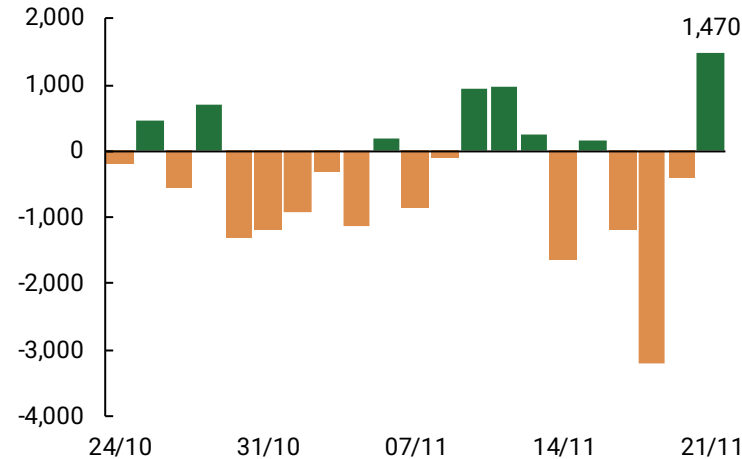
Thông kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
41I1G6000	1,875.8	-5.6	43	210	1,910.8	-35.0	18/06/2026	209
41I1G3000	1,886.9	3.0	117	338	1,906.0	-19.1	19/03/2026	118
41I1G1000	1,889.0	-12.8	1,231	111	1,902.8	-13.8	15/01/2026	55
VN30F2512	1,892.4	2.9	267,965	32,984	1,901.3	-8.9	18/12/2025	27
41I2FC000	1,797.0	-2.0	2,560	206	1,802.4	-5.4	20/11/2025	-1

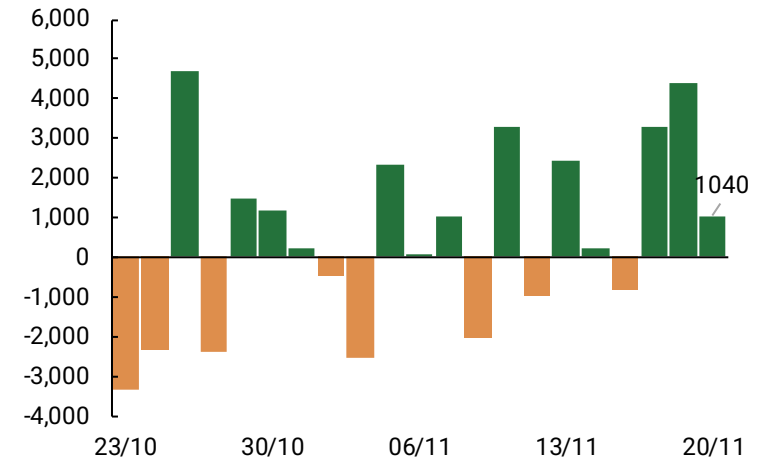
Khối lượng mở (Open interest)



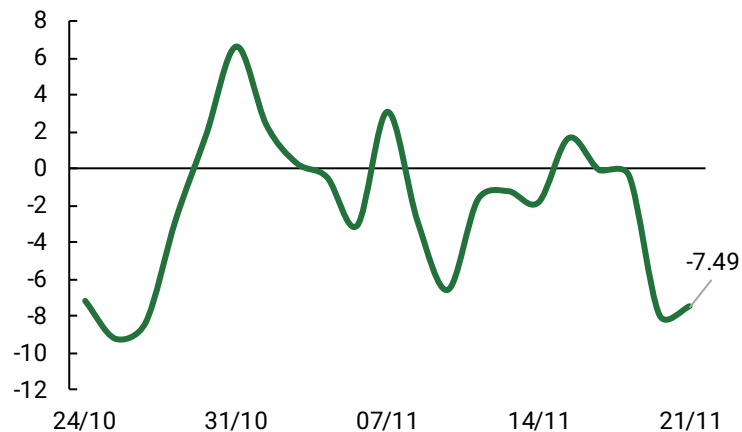
Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại (Hợp đồng)



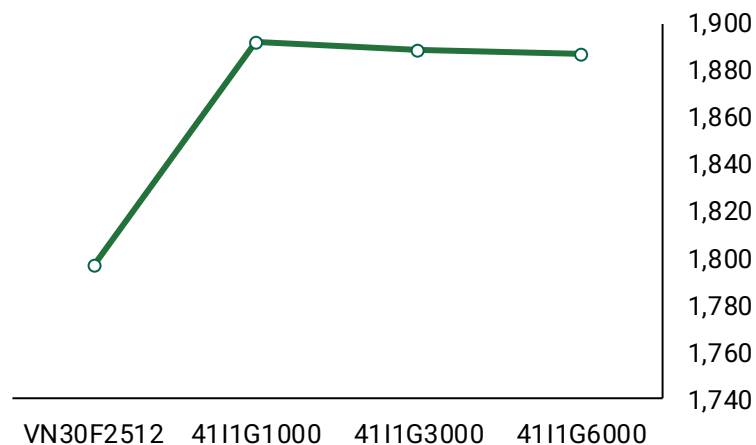
Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh (Hợp đồng)



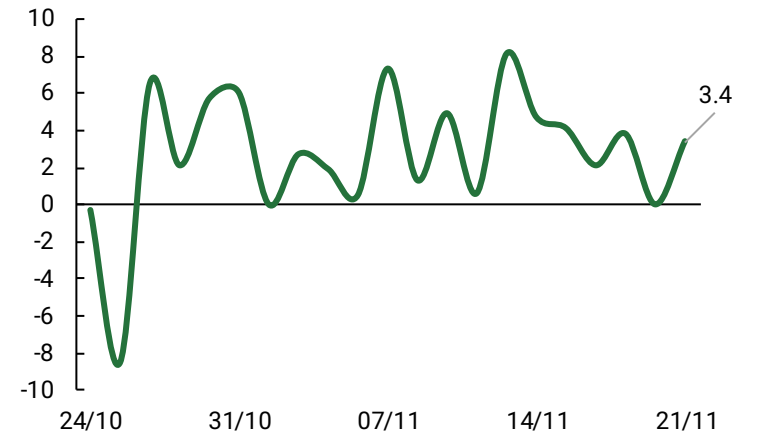
Basis hợp đồng tương lai



Đường cong hợp đồng tương lai



VN30F1M - VN30F2M



Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
AST	74,300	65,400	-12.0%	Bán
BCM	67,000	74,500	11.2%	Tăng tỷ trọng
CTD	85,900	92,400	7.6%	Nắm giữ
CTI	23,650	27,200	15.0%	Tăng tỷ trọng
DBD	51,700	68,000	31.5%	Mua
DDV	28,254	35,500	25.6%	Mua
DGC	96,800	102,300	5.7%	Nắm giữ
DGW	44,900	48,000	6.9%	Nắm giữ
DPG	44,500	53,100	19.3%	Tăng tỷ trọng
DPR	38,300	41,500	8.4%	Nắm giữ
DRI	12,652	18,000	42.3%	Mua
EVF	12,100	14,400	19.0%	Tăng tỷ trọng
FRT	142,300	135,800	-4.6%	Giảm tỷ trọng
GMD	63,200	72,700	15.0%	Tăng tỷ trọng
HAH	64,600	67,600	4.6%	Nắm giữ
HDG	32,300	33,800	4.6%	Nắm giữ
HHV	14,100	12,600	-10.6%	Bán
HPG	27,400	12,600	-54.0%	Bán
IMP	46,100	55,000	19.3%	Tăng tỷ trọng

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
MBB	23,200	22,700	-2.2%	Giảm tỷ trọng
MSH	39,800	47,100	18.3%	Tăng tỷ trọng
MWG	80,000	92,500	15.6%	Tăng tỷ trọng
NLG	35,950	39,950	11.1%	Tăng tỷ trọng
NT2	23,900	27,400	14.6%	Tăng tỷ trọng
PHR	56,100	72,800	29.8%	Mua
PNJ	87,100	95,400	9.5%	Nắm giữ
PVT	18,000	18,900	5.0%	Nắm giữ
SAB	46,700	59,900	28.3%	Mua
TLG	52,700	59,700	13.3%	Tăng tỷ trọng
TCB	34,250	35,650	4.1%	Nắm giữ
TCM	28,500	38,400	34.7%	Mua
TRC	76,300	94,500	23.9%	Mua
VCG	24,250	26,200	8.0%	Nắm giữ
VHC	58,400	60,000	2.7%	Nắm giữ
VNM	59,900	66,650	11.3%	Tăng tỷ trọng
VSC	22,300	17,900	-19.7%	Bán

* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

- 03/11 Việt Nam & Mỹ - Chỉ số PMI
- 05/11 Việt Nam – MSCI công bố đảo danh mục
- 06/11 Việt Nam - Công bố số liệu kinh tế tháng 10 và 10 tháng
- 07/11 Mỹ - Tỷ lệ thất nghiệp, Thay đổi việc làm phi nông nghiệp
- 09/11 Trung Quốc - CPI, PPI y/y
- 13/11 Mỹ - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)
- 14/11 Mỹ - Chỉ số giá sản xuất (PPI), Doanh số bán lẻ
- 20/11 Việt Nam - Đảo hạn phái sinh
Mỹ - Biên bản cuộc họp FOMC
Trung Quốc – Lãi suất cho vay cơ bản
- 26/11 Mỹ - Công bố số điều chỉnh GDP, PCE lõi
- 30/11 Cuộc họp OPEC

THÔNG TIN VĨ MÔ

Dự kiến khởi công, khánh thành đồng loạt gần 200 dự án vào ngày 19/12: Bộ Xây dựng cho biết trong số 198 dự án, công trình dự kiến khởi công, khánh thành vào ngày 19/12 năm nay, có 67 dự án thuộc lĩnh vực giao thông. Tổng mức đầu tư 983.340 tỷ đồng, trong đó, nguồn vốn từ ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương là 487.154 tỷ đồng, chiếm 49,5% tổng vốn; nguồn vốn khác là 496.186 tỷ đồng, chiếm 50,5% và không có vốn FDI.

Đề xuất sửa Luật Bảo hiểm xã hội từ năm 2026: Bộ Nội vụ đang lấy ý kiến dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội năm 2024 cho phù hợp sau sắp xếp bộ ngành và chính quyền địa phương hai cấp. Luật Bảo hiểm xã hội được Quốc hội thông qua tháng 6/2024, có hiệu lực từ 1/7/2025 với nhiều thay đổi lớn trong giải quyết hưởng bảo hiểm xã hội một lần, rút ngắn năm đóng để hưởng lương hưu, điều chỉnh tỷ lệ lương hưu của nam giới đóng dưới 20 năm...

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

Nông nghiệp Hoà Phát chốt giá IPO 41.900 đồng/cp: Ngày 19/11/2025, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng (IPO) cho Công ty Cổ phần Phát triển Nông nghiệp Hòa Phát (HPA). Công ty sẽ phát hành 30 triệu cổ phiếu với giá 41.900 đồng/cổ phiếu, dự kiến thu về 1.257 tỷ đồng. Quy mô vốn hóa sau IPO của Nông nghiệp Hòa Phát sẽ đạt hơn 11.900 tỷ đồng, vượt qua hầu hết các công ty chăn nuôi trên thị trường chứng khoán.

CTD - Cotecons trúng gói thầu 4.500 tỷ đồng tại dự án trọng điểm quốc gia: Ngày 19/11/2025, Phó Thủ tướng Nguyễn Chí Dũng đã có chuyển làm việc tại dự án Trung tâm Hội nghị APEC Phú Quốc. Tại dự án này, CTCP Xây dựng Cotecons đảm nhiệm nhiều hạng mục quan trọng, bao gồm thi công kết cấu bê tông cốt thép của Nhà thi đấu đa năng và Trung tâm Hội nghị, đồng thời triển khai hệ thống MEP (cơ điện) cho các khu vực casino và khách sạn. Tổng giá trị gói thầu Cotecons thực hiện vào khoảng 4.500 tỷ đồng.

Cổ đông SHB đồng thuận việc phát hành thêm cổ phiếu tăng vốn lên gần 53.400 tỷ đồng: SHB đồng thuận phát hành hơn 749 triệu cổ phiếu, tăng vốn điều lệ từ 45,942 tỷ đồng lên 53,442 tỷ đồng (tăng 16,32%). Ngân hàng chào bán 200 triệu cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư chuyên nghiệp, 459,4 triệu cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và 90,6 triệu cổ phiếu ESOP cho người lao động. Nguồn vốn huy động sử dụng cho bổ sung vốn lưu động, đầu tư tài sản cố định, tăng cường cho vay sản xuất kinh doanh và tín dụng cá nhân. SHB báo lãi 9 tháng đạt 12,307 tỷ đồng, tăng 36%, tổng tài sản tăng 14%, nợ xấu giữ dưới 2%, tỷ lệ CAR trên 12%, hướng tới nâng cao năng lực và vị thế hàng đầu.

MWG rầm rộ mở mới Bách Hóa Xanh, An Khang, AVAKids, Era Blue: CTCP Đầu tư Thế giới Di Động công bố doanh thu tháng 10 đạt 14,853 tỷ đồng, tăng 28% so với cùng kỳ; doanh thu lũy kế đạt 128,289 tỷ đồng, thực hiện 86% kế hoạch năm. Hai chuỗi Thế giới Di Động và Điện Máy Xanh tăng trưởng vượt trội với doanh thu lũy kế khoảng 87,000 tỷ đồng, tăng 17%. Chuỗi Bách Hóa Xanh mở thêm 600 cửa hàng, doanh thu tháng 10 đạt gần 4,000 tỷ đồng, tăng 13%. Chuỗi An Khang, AVAKids, Era Blue đều ghi nhận tăng trưởng doanh thu và mở mới cửa hàng tích cực. MWG duy trì nguồn vốn mạnh, dự kiến mua lại tối đa 10 triệu cổ phiếu quỹ, góp phần cải thiện hiệu quả tài chính.

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

Định nghĩa xếp loại

MUA: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá hơn 20%.

TĂNG TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá từ 10% đến 20%.

NẮM GIỮ: Cổ phiếu cho thấy tiềm năng tăng trưởng hạn chế dưới 10%.

Hiệu suất được định nghĩa là tổng lợi nhuận trong 12 tháng (bao gồm cả cổ tức).

BÁN: Cổ phiếu có khả năng giảm hơn -10%.

GIẢM TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có thể giảm nhẹ từ 0% đến -10%

KHÔNG XẾP HẠNG: Cổ phiếu không được xếp hạng trong phạm vi theo dõi của PHS hoặc chưa được niêm yết.

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479 Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Sài Gòn, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04 Hoàng Đạo Thúy, Phường Thanh Xuân, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4, D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Phường Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường Tân Sơn Hòa, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415